# HỒI KÝ 50 NĂM MÊ HÁT CẢI LƯƠNG
## (TRÍCH)



**Vương Hồng Sển JJR/CL 22**

---

Nhớ một đêm nằm cạnh bàn đèn với Cô Ba, khi chị Phù-Dung đến làm bạn "ấm ấm êm êm", bỗng thấy má cô trở nên hồng hào, lông nheo ướt ướt, mũi dọc dừa, răng còn tốt, tôi nhìn lâu bỗng sợ khan.

**Năm 1924.**

Để thấy cái ngông cái gàn của kẻ nầy, xin nhắc một việc cũ nay nhớ mà còn thẹn thẹn. Quả không có cái gì mà tôi không muốn không ham. Thậm chí tiền không có, bề thế cũng không mà đèo bòng nhiều việc lếu. Ngày mồng một tháng ba d. l. 1924, tôi đi xem hát cải lương tại rạp Modern đường d'Espagne Sài-Gòn. Lá lay tôi được ngồi gần cô Ba Trà, lúc ấy đang sáng chói trong tiền, trong nhan sắc và sắm xe hơi có tài-xế phụ, để dành mở cửa.

Cô Ba ngồi một dãy ghế thượng hạng với bác-sĩ Trinh, Tòa Tỷ và Sáu Ngọ. Trớ trêu thay, bên tay mặt và sát ghế cô là ghế của kẻ nầy. Cô ngồi xem mà mùi nước hoa làm tôi ngây ngất và khi nửa chừng cô ra về, tôi hết biết trên sân khấu hát ca những gì và khi về nhà, tôi thức trắng đêm để đặt bài nầy, nay chép ra đây cho thấy cái càn rỡ của tuổi xuân hiếu sắc:

XEM CẢI-LƯƠNG NGỘ MỸ-NỮ (CÔ BA TRÀ) – xem hình Cô Ba Trà bên trái.



Duyên kỳ ngộ gặp nàng quốc sắc,
Khách đa tình ngó mắt quên nheo!
Mới đây sao lại như bèo?
Gió de vừa sát, gặp chèo kế dang.
Tệ chi bấy! Ớ nàng mặt ngọc,
Khách cô phòng trằn trọc năm canh
Căn duyên sao có mảnh mành,
Chưa vui sum hiệp đã đành chia phui!
Nàng tháo bước, ta ngùi ngùi thảm,
Khách lui chơn, đây dám ướm lời:
"Phiền cô tiện đó ngồi chơi,
"Cho đây xem thỏa, sắc trời phải chăng?
Khen cha chả! Khuôn trăng đầy đặn,
Càng nhìn lâu càng mặn nét hồng
Còn trời, còn biển, còn sông,
Còn câu tình ái, còn lòng tương tư.
Nghĩ cũng tệ sao đi không nói?
Để lại chi mấy đọi sầu phiền.
Vật đi còn chút tình riêng,
Nàng đi nàng để cho nghiêng ngửa lòng.
Lửa đã nhúm khó trông dụt tắt
Kể từ đây bặt bặt giấc tiên
Ngày sầu mấy khắc nào yên
Đêm trông canh lụn càng điên đảo lòng!
Than ôi, đã sa dòng biển ái,
Dễ gì toan trở lại non nhơn?
Lòng thương lòng lại há sờn,
Dẫu mòn bia đá khó khờn lòng thương...
1-3-1924

Cái ngông còn chưa chịu buông tha, tiền thì trong túi vắng hoe, mà dư thừa thơ thẩng. Vô sở làm, ở Trường Máy, đường Đỗ-Hữu-Vị, trọn một tuần lễ, bỏ phế hết tất cả mọi việc, rán è ạch bôi sửa đặt thêm một bài thơ bát cú mà không dám gởi, chỉ cất trong cặp cho đến ngày nay:

Mỉm miệng cười duyên đóa hải đường,
Xui lòng thi khách biết bao thương
Dịu dàng má đỏ đào ghen thắm,
Yểu điệu mình mai liễu kém nhường.
Ngọc tốt Lam – điền ai nại giá,
Hoa tươi Thượng-Uyển nực mùi hương.
Cất xong Đồng-Tước chờ tiên nữ,
Nhắn với ai kia chớ gọi thường.

Thơ rồi để đó, lo đi cưới vợ. Cô Ba Trà vụt vụt lên như diều gặp gió, lên xe xuống ngựa mấy chục năm trường. Tôi thì một rương sách một túi áo quần, để sau còn đùm đề ba cái đồ sành ưa bể.

Bỗng vài chục năm sau, gặp nhau lại nơi bàn tài-xỉu trong Chợ-Lớn, sau trận 1945. Cô đã mất phong độ năm nào, nhưng hỏi tôi, hỏi thấy nhan sắc cô nay kém hơn trước thế nào? Tôi trả lời: "Tôi chỉ biết "người đẹp" có hình chụp treo trong tủ kiếng nhà photo Khánh-Ký lúc còn đi học Chasseloup" và "đã khiến tôi thành thi-sĩ, xin lỗi, thành thợ thơ năm nọ".

Cô cười rồi thâu dụng tôi làm "bí thư" suốt mấy tháng trường, Cô thuật tiểu sử cho tôi lấy notes, vừa thấy hay hay, kế cô bán tài-liệu cho một ông bạn nhà văn (ông T.T.Q.) tôi không nói gì, nhưng xin ngưng chép chuyện tiểu-sử nhơi bã mía, chỉ giữ lại đến hôm nay hình bóng một người năm xưa từng vãi bừa bạc trăm bạc ngàn qua cửa sổ, nay không có đến một xu-ten để cạo gió và vẫn nuốt cơm đen kéo dài cái kiếp sống thừa không biết đến chừng nào?

Nhớ một đêm nằm cạnh bàn đèn với Cô Ba, khi chị Phù-Dung đến làm bạn "ấm ấm êm êm", bỗng thấy má cô trở nên hồng hào, lông nheo ướt ướt, mũi dọc dừa, răng còn tốt, tôi nhìn lâu bỗng sợ khan, may là tại gia đã có một ai rồi, không có ai đó, đem ai nầy về, ắt cái khổ còn ai hơn nữa! Năm xưa cô là đóa hoa, tôi là "về rác". Cái năm gặp ở tài-xỉu, cô đã thành "về rác", nhưng thà tôi trôi cô-ky, không muốn kết thành bè. Tuy vậy bụng vẫn tiếc, vì bất quá là bá quất, chớ chi hai về rác gặp nhau sớm, ráp lại với nhau, biết đâu chừng biển Đông sẽ áng bóng? Không chi cũng biết mùi la dame aux camélias Nam-Việt.

**1926. Gánh Phước-Cương.**

Năm 1926, gánh Phước-Cương lên hát rạp Sài-Gòn: kép Bảy Nhiêu làm Tống Chơn-Tôn, Cô Năm Phỉ (hình dưới đây bên trái) thủ vai Bàng Quí-Phi, hay đến đỗi Chánh-Phủ gởi cả đôi sang Pháp diễn tại Paris dịp đấu xảo năm 1931, ăn khách suốt mấy tháng trường, tuy khán giả lang-sa không hiểu nổi một câu bịn rịn hay câu vọng-cổ muồi, và chỉ hiểu qua màu mè bộ tịch của đào kép.


Cô Lê-thị-Phỉ tự Cô Năm Phỉ (†), vai Si-Vân công-chúa (lối năm 1931)
(†) = đã từ trần

Tôi còn giữ được một tấm chương trình gánh Phước-Cương diễn truyện Thuyết Đường, vợ Ngũ-Vân-Thiệu bị tên, Bảy Nhiêu bỏ làm Vân-Thiệu, Giả-thị do Cô Năm Phỉ đóng, hỉ nộ ai oán đủ điều (tài-liệu số 209 Hồi-ký tập II).

Giá chỗ ngồi:

Hạng nhứt ..................... 1 đồng

Hạng nhì......................... 0,60 (sáu cắc)

Hạng ba.......................... 0,30 (ba cắc bạc)

**1943.** Bẵng đi một khoảng dài, tôi đổi về Sa-Đéc (1928-1932) Sốc-Trăng (1932-1936) và Cần-Thơ (1936-1943), tuy vẫn xem hát như cũ nhưng không gặp chuyện nào gay cấn, cũng những tuồng cũ diễn đi diễn lại. Năm 1943 tôi đổi trở lại Sài-Gòn thì lính Nhựt-Bổn đầy đường. Đêm thứ thư 13-1-1943, tại rạp Nguyễn-Văn-Hảo, có hát Đại-Hội chư ban, theo chương trình tôi hiện có (số 210 Phụ-lục Hồi-ký tập II) đủ mặt kép đào danh tiếng:

Cô Năm Phỉ và Tám Mẹo, Năm Định gánh Nam-Phi
Bảy-Nhiêu gánh Nam Phương
Cô Thanh-Tùng gánh Thanh-Tùng
Tám Danh gánh Danh-Đàng
Cô Mười Truyền gánh Song Phụng
Cô Bảy Nam và toàn ban gánhPhước Cương

Tuồng chia làm ba lớp:

1) Vô đầu, chào Thống-chế Pétain;
2) diễn tuồng Ngọc-nữ báo phu-cừu, tuồng Tàu do hai gánh Phước-Cương và Song-Phụng đồng hợp diễn (chương-trình, Phụ-lục số 210);

3) tuồng chánh “Tứ-đổ-tường” là một tuồng ruột của gánh Phước-Cương thêm được nghệ-sĩ thượng thặng đóng lại vai cũ: phải tốt phước lắm mới dự khán được những dịp nầy: cô Năm Phỉ đóng vai người vợ hiền; Tám Danh làm anh chồng ghiền sau sa sút đến đỗi làm phu kéo xe; các vai khác chia nhau giữa các cô Tư Thanh-Tùng, Bảy Nhiêu, Tám Mẹo, Năm Định, v.v...

Giá chỗ ngồi đã tăng: 2đg, 1đg50, 1đg20, 0,70, 0,40.

**1926. Nghĩa-Hiệp-Ban. Nam-Hưng-Ban.**

Cái năm 1926 là năm gì mà tại Sài-Gòn, cờ bạc rần rần, nhà xéc Sáu Ngọ gần như công khai, một mình lão nầy bao-thầu hai chị em Năm và Bảy, hai cô đào danh tiếng, khi vui sắm xoàn cả bụm, khi ghen đốt áo quần sạch bách và đánh hoa biết nói bằng roi mây đến rướm máu...

Vua cờ bạc Sáu Ngọ lập gánh Nam-Hưng-Ban, để người đẹp (cô B.N.) làm bầu. Nhưng phần sòng me trong Chợ-Lớn bị chúng theo phá, tiền vô không được dồi-dào như trước, phần lỗ lã vì bao nhiêu tiền lấy ra hùn lập ngân-hàng Phan-Thiết bị chúng sang đoạt, rốt cuộc tình khô gánh rã và Sáu Ngọ cũng vào tù, khi ra mất mối cờ bạc và chết sạt nghiệp... đúng như lời thầy Tư Nên tiên đoán: bàn tay chỉ sanh-mạng đứt, bên tay vợ thì còn nguyên, thế là hai người cách mặt ly thân, chồng sẽ ngồi tù; người vợ nầy có tay cầm của, nếu ra tù không ở lại nhau thì chồng sạt nghiệp, quả thật S.N. ra tù, trách vợ ngoại tình, không ăn ở nhau nữa, N. đánh me đánh đâu thua đó mà nghề chủ chứa lấy xâu đã bị kẻ khác giựt từ lâu, nên con ma nghèo kéo đến trở tay không kịp.

Gánh Nam-Hưng-Ban chuyên diễn tuồng tàu, N. lại ghen, nên cô đào chánh cũng là bầu B.N. chỉ đóng vai xấu xí: Chung-Vô-Diệm dạ-xoa, Đào-Tam-Xuân nửa mặt thiệt nửa mặt lọ lem, kép chánh và đào chánh cấm đứng quá gần, cấm cụp lạc cấm muồi mẫn trên sân khấu.

Cũng năm 1926, gánh Nghĩa-Hiệp-Ban của ông Nguyễn-Văn-Đẩu lập ra, chương-trình tôi còn giữ (Phụ-lục số 211 tập hồi-ký II), có Nguyễn-Công-Mạnh và Nguyễn-Trọng-Quyền làm thầy tuồng.

Phần biên soạn thì vững chắc, nhưng y phục và cách trang sức kém mỹ-thuật đến gần lố lăng: kép võ đào võ mặc áo nhung cổ bẻ kiểu pyjama chung quanh viền cặp đường biên bằng lông trừu trắng toát, đầu đội khăn xếp, chơn đi giày Tàu. Thường dùng bít-tất dài nịt lên tận háng, và mặc quần đùi bắt chước cách ăn vận của phường xiệc. Anh kép chị đào nào cũng có áo choàng và tay cầm đoản đao hay trường côn. Cũng những tuồng của các gánh khác đã diễn: Anh-hùng náo tam-môn-giai, Tang-Đại giả gái, Sở Vân té lầu, Tra án Quách Hòe, Xử án Bàng Quí-Phi ..., sau rốt hát không lại các gánh lớn và rã gánh.

Còn nhiều gánh hát nữa sống chật vật, chết vô danh, nay đến tên hiệu cũng không còn nhớ cô đào thấm mệt, nước mắt dầm dề: "Công-tử ôi! xin nương tay cho thiếp nhờ!". Việc năm xửa năm xưa đã trên bốn chục năm, không biết người đương sự còn nhớ chăng?

**1927.** Năm 1927, tôi cưới vợ.

Người cậu của vợ (nay hai tôi đã ly-dị), ông Dương-Văn-Giáo từng trách yêu tôi: "Thà làm kép cho hay như Nguyễn-Thành-Châu, hơn là làm việc cho Tây!". Câu nói ấy thốt ra đêm Cô Bảy Phùng-Há hát tại Nhà Hát Tây, cô thủ vai Mộc-Quế-Anh dâng cây và người đóng cặp vai tướng nhỏ đẹp trai Dương-Tôn-Bảo, không ai khác hơn là anh Năm Châu. Kép tức thầm, ghen trong bụng, vì lúc ấy cô đào duyên dáng sắp lọt vào tay Bạch-công-tử Phước Georges.

Ra diễn trên sân khấu, kép đánh giặc thiệt và đánh thật mạnh. Cô đào ban đầu chưa biết, còn hý hởn ghẹo: "Ai đâm thì mình đỡ! Ai để hở mà đâm!" (Câu bên hát bội đã có). Nhưng kép hầm hầm, đập giáo nào ê tay giáo nấy, cô đào thấm mệt, nước mắt dầm dề: "Công-tử ôi! xin nương tay cho thiếp nhờ!" Việc năm xửa năm xưa đã trên bốn chục năm, không biết người đương sự còn nhớ chăng??

**1928-1929.** Núp cánh gà xem đít mọc râu.

Tôi đổi đi Sa-Đéc làm thơ-ký phát ngân tại Tòa-bố. Cô Bảy Phùng Há xuống diễn. Cậu Tư Phước Georges, chủ gánh Huỳnh-kỳ có nhã ý mời hai tôi đến xem hát. Đây là vì cảm tình riêng chớ thuở ấy có đủ cách hối lộ, một thông lệ vẫn còn tồn tại nhiều nơi là mỗi gánh đến hát tại tỉnh phải có thứ giấy mời đặc biệt ông thông ngôn đứng bàn ông chánh, thay mặt cho sở kiểm duyệt, đề phòng trong khi hát có nói lời xúc phạm chánh-phủ chăng. Mà hễ mời thầy thông ngôn thì phải mời đủ cặp, có khi ông bà mắc đậu chến thì con vú bác tài đưa nhau đi xem thế, không cho vào cửa có môn* dọn đi. Mời rồi bên Tòa-bố lại phải mời thầy ký làm việc Sở Cẩm, đề phòng lính tráng đâm chém làm khó không cho hát.

Nhưng đêm ấy tôi không đi giấy mời mà mua vé đàng hoàng, lại vô buồng đứng sau cánh gà để phỉ tình đàm đạo và góp ý kiến với Cậu Tư. Nhờ vậy mà tôi mục kích một lớp hài-hước không có trong chương trình.

Cô Bảy hôm ấy diễn tuồng võ, diễn được hai ba màn, thấm mệt, nên khi vô buồng, cô tạm ngồi trên chiếc ghế mây mà sơ ý nhè ngồi đại nên không coi trước.

Một anh kép võ hết phiên trước cô vào buồng nằm xả hơi trên chiếc rương lớn, lúc ấy còn xài râu dán bằng keo, nên anh cẩn thận trước khi nằm đã gỡ râu ra cho khỏi vướng. Đến lượt anh xuất hiện, anh ngồi dậy kiếm hoài

không thấy bộ râu mình mới để đâu đây, anh chạy giáp buồng hát, miệng lầm bầm "đ.m. thằng nào lấy râu tao!!". Kiếm mãi không có râu và túng quá vì đã đến phiên mình ra tuồng, anh bèn bước đại ra sân khấu, vừa ca hát vừa lấy tay áo rộng che miệng và cằm.

Thoạt tới phiên cô Bảy xuất hiện, bộ râu nhủn nhẳn sau mông cô mà cô không hay, cô vừa xây lưng, anh kép vụt thấy bộ râu mình làm mất, mừng quýnh quýu nhảy một nhảy chụp vào phía hậu cô Bảy mà ráp lẹ vào cằm mình, việc xảy ra mau như chớp nhưng cũng đủ cho một mớ khán giả mấy hàng đầu lanh mắt thấy đủ hết từ đầu chí cuối, không nhịn cười được nên đồng rộ cười lên gần bể rạp.

Khỏi nói đào kép trên sân khấu rán diễn như thường cho lấp chuyện, nhưng trong màn thấy cớ sự "bại hoại ốc trâu cả đám" nên lật đật cho bỏ màn xuống. Pha nầy đã có người nghe lóm và viết nhại tôi, hoặc giả y cũng đồng thấy như tôi, tôi không cần biết, duy chuyện có sao nói vậy, còn tin cùng không là phần của độc giả.

Lúc nầy là lúc quần áo kiểu Cát-Tường (Le Mur) thịnh hành và cũng lúc nầy Cô Bảy đương trong thời kỳ đào tiên hơ hớ, cô diễn tuồng xã-hội, mỗi lần cất giọng ca Quảng, chót đuôi câu y-ỷ-y nghe gần bể rạp! Ngày nay lớp sau ca tấn phát nhiều. Nghe kỹ lại hơi xưa và so sánh với làn hơi kim thời, thấy nhiều chỗ khác. Về giọng ngâm thơ theo điệu Bắc, nay nhờ Radio đã quen tai, chớ chầu xưa duy có Tư Út rỉ rả câu "con cá vàng và anh Tây đen" là còn nghe giông giống. Năm nào tại nhà tôi ở Sốc-Trăng Tư Út đến chơi, lấy dĩa "Huyền-Châu-Nữ" quây nghe lại, rồi Út ca lại bản đó, nhưng đã bớt hơi không bằng khi vào dĩa, Út ngó tôi châu mày và chôn luôn cơn buồn vào ly Bisquit-Soda vàng lườm.

**1932-1933.**

Những năm nầy nạn kinh-tế khủng hoảng hoành hành nặng nhứt trên mảnh đất miền Nam cũng như khắp hoàn cầu. Chẳng lành thì chớ người cậu ruột thứ năm của tệ nội đam mê một kép hát đực. Không nghe lời khuyên gián, đương làm ông viên-ngoại ăn lương "hàm chánh thất" bên xóm Thiềng-Đức ngang chợ Vĩnh-Long, Cậu Năm bỏ nhà bỏ vợ con để khăn gói theo anh kép.

Cậu Năm tôi tuy đàn ông và rất đẹp trai, nhưng ăn trầu xỉa thuốc, khiến tôi nhớ đến ông Cẩn ở Huế gặp sau nầy. Cậu Năm gói bánh trái tôi dám chắc đàn bà không khéo bằng và nghề nấu nướng hơn cả các tay đầu bếp thiện nghệ. Ở không, làm ông nhà giàu ăn lương vợ, Cậu đâm chán rồi lấy tiền nhà lập gánh cải-lương, để có dịp theo anh kép nghe ca, mà lúc ấy phải nhìn nhận anh kép nầy có một giọng khác hẳn giọng Út-Chơi-Châu-Thạch. Anh kép đi thâu dĩa, Cậu cũng đi theo. Anh kép đến đâu, Cậu theo đến đó. Gánh hát lỗ lã, Cậu về vét tiền nhà. Người vợ hiền không cho, Cậu lại nhờ đến tôi. Mãi sau hay tin cậu thất vọng, uống độc dược và xác chôn trên Nam-Vang. Anh kép sau làm bầu, nay đã chết. "... Văng vẳng tiếng chuông chùa..."

- Gánh Hồng-Nhựt.

Một bộ ba chuyên đóng tuồng Tàu lớp Quan Công hiển thánh. Mười Bửu làm vai Ông, Sáu Lực vai Quan Bình, Năm Diệp vai Châu Thương: ban đầu công chúng thấy lạ, đổ xô đến xem, nhưng sau hơi ngán trách thầm gánh hát gì trịch thượng dám lấy Thần-Thánh làm trò, nên thưa lần. Mười Bửu có tài lấy đất sét nắn tượng rất khéo, sau chết bịnh trên xứ Đà-Lạt. Sáu Lực nay cũng ra người thiên cổ, và bộ ba nầy y như là gánh Hồng-Nhựt nếu tôi không lầm. Mười Bửu có giọng ca "đổ hột" vừa déo dắt, vừa du dương: anh chịu khó chơi với kép hát Quảng trong Chợ-Lớn và học tập từ làn hơi đến điệu bộ, hệt Tàu. Mặt anh no tròn nên dặm mặt Quan Công trông y như trong tranh thờ. Trong nhiều vai võ, Mười Bửu ca sang sảng thanh âm cao vót lanh lảnh như tiếng chuông ngân thật là xuất sắc.

Anh cũng là một tay đờn có tiếng và thích ca trên cây tỳ-bà những bản xưa Nam xuân, Nam ai, Giang-Nam, Trường tương-tư. Chính anh thuộc những bản rất cổ "Tô-Huệ chức cẩm hồi văn" v.v... ít người dám ca dám đờn. Mười Bửu là một trong những kép thọ giáo được điệu Tàu tập luyện có căn bản và có phương pháp luật lệ nhất định của điệu nầy. Tuồng Tam Quốc, lớp Quan Công đại chiến Bàng Đức, bộ ba Bửu, Lực, Diệp diễn rồi không có gánh nào diễn ăn qua được. Trong gánh Hồng-Nhựt có Cô Sáu Nết nổi danh một lúc, sau cô có chồng nên thôi hát, ra làm bà chủ quán dưới gốc cây điệp to đường Hai Bà Trưng, Tân-Định.

- Gánh Huỳnh-Kỳ của Cô Bảy Phùng-Há và Cậu Tư Phước Georges.

Tôi có nhiều cảm tình riêng đối với Cậu Tư. Nay Cậu đã ra người thiên cổ, tập "hồi-ký" nầy vả chăng là một "nồi xào bần thập cẩm", nên xin cho phép tôi nhắc lại vài đoạn để nhớ "Cậu Tư" cố hữu:

Bạc-Liêu là xứ ăn chơi, giàu lúa gạo giàu muối giàu tiền. Điệu Vọng-cổ cũng từ tỉnh Bạc phát ra... Nhưng Bạc-Liêu còn lắm thú vui khác: thú ăn cháo Tiều với hột vịt muối và cua muối giác khuya, thú xuống biển ăn sò huyết hoặc ăn nhãn chín tại vườn, khi ăn dưa hấu tại gốc trồng ngoài bãi biển... và có dịp để phóng xe chạy cho mát, sau đó sẽ lên mở phòng tại phố Sốc-Trăng.

Tại chợ nầy, một năm nọ có cuộc đụng độ của hai công-tử: một chàng đen đúa, thứ ba, sanh trưởng trong ruộng muối tỉnh Bạc, nên được người trong xứ gán cho mỹ-hiệu "Hắc công-tử" khi nào trước mặt sẽ nịnh bằng danh từ "Cậu Ba H."; một chàng trắng trẻo, thứ tư, sanh trưởng tại xứ sông sâu nước chảy, trái cây ê hề, đất Tiền-Giang (Mỹ-Tho), ăn chơi hào phóng, nên được các tay em tặng hai chữ "Cậu Tư" ngọt xớt, và để đối diện với chàng Hắc, đây là Bạch công-tử có số đào hoa.

Người cố cựu tỉnh Sốc còn nhớ vài giai thoại lý thú về hai cậu: tôi cứ viết ra đây nhưng không đảm bảo đúng y sự thật, vì việc lâu ngày đã méo mó không ăn khuôn.

Mà thiết tưởng không nên quá câu nệ và cũng chẳng cần biết đích xác làm gì, duy nhớ một đêm nọ, Cậu Ba ngồi xem hát hàng ghế danh dự, Cậu Tư vì nể khách và để tỏ tình thân thiện cũng xuống ngồi gần đàm đạo.

Buổi hát đã về khuya gần vãn. Cậu Ba lấy ví thuốc ra hút, lay hoay thế nào mà một tờ giấy con công (năm đồng bạc thuở ấy) từ trong túi bỗng rơi xuống đất, mà quẹt diêm gì cũng không sẵn trong tay, báo hại chàng Hắc-công-tử bất kể giữa đám hát đang hồi cụp lạc trên sân khấu, chàng ngồi chồm hổm xuống đất sờ soạng dưới nền xi-măng dơ dáy như lão thợ may đánh mất cây kim, bộ tịch lụm cụm y như lão thầy bói mù mò tiền hoẻn, trông thật buồn cười. Bạch-công-tử thấy bộ tịch, mắc cỡ giùm nên hỏi:

- Toa làm gì kỳ cục vậy?

- Moa kiếm tờ giấy con công, đ.m., mới rớt xuống đây mà mất tiêu như có ma giấu!

- Nè! để moa cho mượn cây đuốc! Nói rồi Bạch-công-tử vừa đốt một tờ giấy "oảnh" (vingt, hai chục bạc) soi sáng cho Hắc-công-tử thu hồi tờ giấy con công, ngụ ý giấy hai chục khi phải việc tôi còn bất kể sá gì, hà huống anh vừa đánh rơi một tờ cỏn con năm đồng mà anh đã lính quýnh như "họ đạo mất qu...ần?"

Cũng tại chợ Sốc-Trăng, cách đó không lâu, chàng Bạch-công-tử ngộ nạn một cách gián tiếp. Năm nọ, quên mất năm nào, Cậu đưa gánh hát từ chợ Mỹ-Tho xuống diễn một vòng Hậu-Giang và gánh hát đang phô tài tại chợ Sốc-Trăng vừa được một hôm.

Vốn người phong lưu hào hiệp nên đi đến đâu Tư Phước có dắt bộ hạ em út tay chơn theo đông lắm. Trong đám có một anh chàng lai, có Pháp-tịch (sau năm đảo chánh 1945, từng làm Cảnh-sát-trưởng tại Gò-Công), lúc ấy anh nầy chưa gặp thời nên theo núp gió làm hộ-vệ cho Cậu Tư, vừa vui vừa học thêm được nhiều việc. Sau mông anh có đeo cộm cộm cây chó lửa, Browning 6m/m 35. Sáng sớm bữa đó, Cậu Tư tự lái xe nhà, Fiat Sport, đưa các em út đi ăn sáng.

Quán Hải-Nàm nầy làm xíu mại có danh và bán café đường Đại-Ngãi, nay là Hai-Bà-Trưng, quán ở bên kia đường trước dãy phố nhà Ba tôi ở. Chiếc xe đậu không được sát lề, nên có một cai Phú-lích, bấy lâu cà-xốc nội chợ đều ghét, nay tên cai lại sân si đòi biên phạt.

Cậu Tư, quân tử, nhận lỗi một cách rất lịch sự. Nhưng Cai nhà ta nhứt quyết định làm biên-bản một đòi phạt hai đòi phạt cho được mới bằng lòng. Thầy Cai ta làm quá trớn, anh chàng lai hộ-vệ nóng ruột binh chủ, bèn đứng ra can thiệp. Cho hay: một năm chỉ có một phút rủi... Chuyện là chuyện của Cậu Tư, bỗng chuyền qua cho chàng lai chịu đựng. Anh Cai sùng nãy giờ, bỗng sần sộ và thách đố:

- Mầy ỷ mầy Tây, mầy có súng. Mầy giỏi bắn tao chơi?

- Tôi không chọc anh. Cô bác coi đó mà coi! Mà anh thách tôi, tôi bắn anh à!

- Mầy giỏi bắn c.t tao đây nè!!

Một tiếng súng nổ. Chàng lai dằn không được, quả bắn ngay chỗ đó. Cai ta nằm cho một đống. Câu chuyện đi ăn điểm tâm bất thành. Chàng lai đi ngay lại bót tự nạp mình và trình với Cò. Vi bằng lập không khó, nhân-chứng trong quán nước cũng như bàng quan lối xóm đều nhìn nhận có sự khiêu-khích và thách đố của anh Cai cà xốc, v.v... Chàng lai bị tù đã đành, nhưng mãn tù ra, tôi vẫn bắt tay và chào hỏi nhau, trọng nhau, và cử chỉ của chàng ở chợ Sốc-Trăng còn nhiều người nhắc nhở.

Nếu các bạn có dịp ghé chợ Sốc-Trăng hiện giờ trên con đường Hai-Bà-Trưng, nếu gặp phố lầu nào hai căn biến thành một rạp chớp bóng nho nhỏ, nhà ấy là nơi nhau rún của kẻ viết mấy hàng nầy, - nhà hương hỏa của phụ-thân chúng tôi để lại, và chỗ tên Cai trả nợ làm phách không nên lối, ở về bên kia lề phố nhưng tiệm nước năm nọ nay đã trở nên một cửa hàng tạp hóa, nhìn không ra.

**VƯƠNG HỒNG SỂN**

trích *Vương Hồng Sển. Hồi ký 50 năm mê hát cải lương* - NXB Trẻ, tháng 4/2007

***** "có môn" hay "có nước...": Phương ngữ Nam Bộ, ý muốn nói "không còn cách nào khác, chỉ còn cách ..." (eVăn chú thích).

).